

Bản án số: **33/2026/HS-PT**

Ngày: 27 - 5 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Phương.

*Các Thẩm phán:* ông Phan Hồng Phước;

bà Đoàn Thị Kim Thương.

*Thư ký phiên tòa:* ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Hồ Thị X**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Hồ Thị X**; sinh ngày 12 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh Quảng Trị; Thẻ CCCD: 044303009299; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K-AI, **xã D, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Chứt; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hồ K**, sinh năm: 1976, và bà: **Hồ Thị Đ** (đã chết); có chồng: Hồ Xoài, sinh năm 2001; có 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023)

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 07/11/2025 bị **Công an xã B**, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2025 tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh Q** cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo **Hồ Thị X**:* ông **Hà Nhật L** - Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm T1** tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo **Hoàng Trọng H** không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2025, **Hoàng Trọng H** vào **xã N** chơi tình cờ gặp người bạn tên **L1** (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở gần cổng chào **thành phố Đ** (cũ), **L1** cho **H** 30 viên ma túy hồng phiến, **H** đưa về nhà sử dụng hết 01 viên. Đến chiều ngày 07/11/2025, **H** lấy ra 07 viên ma túy gói vào một túi ni long trong suốt rồi đưa cho **Hồ Thị Xuân C** giúp đỡ **H** sử dụng, **X** cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc, đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì **X** và **H** bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang. Khi lập biên bản bắt quả tang, **H** tự nguyện khai báo đang cất 22 viên ma túy hồng phiến dưới nệm giường ngủ của mình để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1624/KL-KTHS ngày 13 tháng 11 năm 2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q**, kết luận: 22 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng 2,26g – Ký hiệu A1; 07 viên nén hình tròn, màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng 0,719g – ký hiệu A2. Như vậy, khối lượng ma túy mà **Hoàng Trọng H** tàng trữ là 2,979 gam, khối lượng ma túy mà **Hồ Thị Xuân tàng T** là 0,719gam.

Quá trình điều tra **Hoàng Trọng H** và **Hồ Thị X** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; **X** là người dân tộc thiểu số. **Hoàng Trọng H** có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

*Vật chứng vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã thu giữ của **Hồ Thị X** và **Hoàng Trọng H** 01 túi nilong trong suốt, bên trong chứa 07 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt có ký hiệu “WY”, trọng lượng 0,719 gam, sau giám định còn lại 0,494 gam. Thu giữ của **Hoàng Trọng H** 01 túi nilong trong suốt, bên trong chứa 22 viên nén hình tròn, trên một mặt có ký hiệu “WY”, trọng lượng 2,26gam, sau giám định còn lại 2,036gam. Sau giám định tất cả được niêm phong trong bì thư; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y19s, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y21, màu trắng đen đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Thị X** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hồ Thị X** 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Hoàng Trọng H1** về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2026 bị cáo **Hồ Thị X** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly thân, 02 con nhỏ ở với bị cáo hiện đang giao lại cho bố bị cáo chăm sóc; bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; có trình độ học vấn thấp nên thiếu hiểu biết pháp luật; áp dụng thêm tình tiết người phạm tội đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; gia đình thuộc hộ nghèo nên xin mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Thị X**, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 BLHS. Xử phạt bị cáo **Hồ Thị X** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2025. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX: xem xét các tình tiết giảm nhẹ, vai trò của bị cáo trong vụ án để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội để nuôi con còn nhỏ.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Hồ Thị X** phù hợp với các Điều 331 và Điều 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/11/2025, tại nhà của **Hoàng Trọng H**, **Công an xã B**, tỉnh Quảng Trị bắt quả tang **Hồ Thị Xuân** tàng trữ 0,719 gam ma túy loại Methamphetamine cho **Hoàng Trọng H** và bắt quả tang **Hoàng Trọng H** đang tàng trữ 2,979 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Hồ Thị X** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Hồ Thị X**:

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo **X** là người dân tộc thiểu số (dân tộc: Chứt) sinh sống thuộc địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

HĐXX thấy rằng, những lý do kháng cáo mà bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ và toàn diện nên xử phạt bị cáo mức án thấp hơn bị cáo **Hoàng Trọng H**; bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức án 03 năm 06 tháng tù áp dụng đối với bị cáo chỉ mới trên mức khởi điểm của khung hình phạt và không cao. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết mới để cấp phúc thẩm xem xét. HĐXX thấy rằng, cần chấp nhận quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Ban hành quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hồ Thị X**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 BLHS.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Thị X** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hồ Thị X** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/11/2025.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Hồ Thị X** phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 1 (05 bản);
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**Trần Văn Phương**